

Bài 5.

**AXIT. BAZƠ. PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI ION TRONG
DUNG DỊCH CÁC CHẤT ĐIỆN LI**

1.37. Đáp án C.

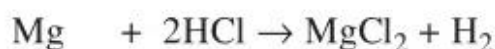
1.38. A đúng.

1.39. Đáp án B.

1.40. Các trường hợp 1, 3 và 4.

1.41. Giảm xuống.

1.42. $n_{\text{Mg}} = \frac{0,12}{24} = 0,0050 \text{ (mol)}$; $n_{\text{HCl}} = \frac{0,20 \times 100,0}{1000} = 0,020 \text{ (mol)}$



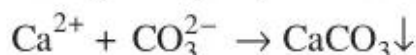
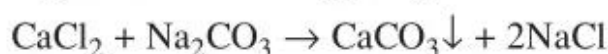
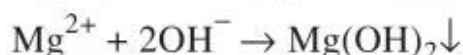
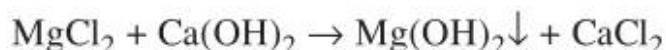
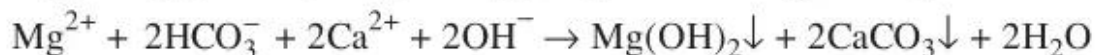
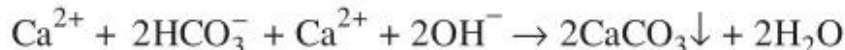
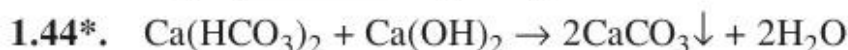
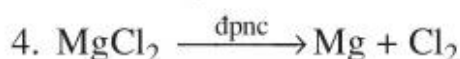
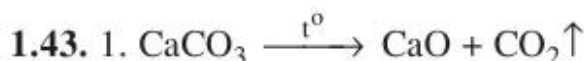
1 mol \rightarrow 2 mol.

0,0050 \rightarrow 0,010

Số mol HCl còn lại sau phản ứng : $0,020 - 0,010 = 0,010$ (mol).

Từ đó, số mol HCl trong 1000 ml là 0,10 mol, nghĩa là sau phản ứng
 $[\text{HCl}] = 0,10\text{M} = 1,0 \cdot 10^{-1}\text{M}$.

Vậy pH = 1,0.



1.45*. Dùng dung dịch phenolphtalein nhận ra dung dịch KOH.

Dung dịch Thuốc thử	$\text{Mg(NO}_3)_2$	NaCl	$\text{Pb(NO}_3)_2$	$\text{Zn(NO}_3)_2$	AlCl_3
KOH	Có kết tủa, không tan trong KOH dư (1)	Không có hiện tượng gì, nhận ra NaCl	Có kết tủa, tan trong KOH dư (2)	Có kết tủa, tan trong KOH dư (3)	tan trong KOH dư (4)
NaCl			Có kết tủa,	Không có	Không có

	-	-	nhận ra $\text{Pb}(\text{NO}_3)_2$	hiện tượng gì	hiện tượng gì
AgNO_3	-	-	(5) -	Không kết tủa, nhận ra $\text{Zn}(\text{NO}_3)_2$	Có kết tủa, nhận ra AlCl_3 (6)

Các phương trình hoá học

